

Số: 262 /PGD&ĐT

Tu Mơ Rông, ngày 04 tháng 7 năm 2017

V/v xác định địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn; địa bàn nhà xa trường.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã;
- Các đơn vị trường Tiểu học, THCS trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 807/SGDDT-GDDT, ngày 28/6/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc xác định địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn.

Để có cơ sở xét duyệt, phê duyệt đầy đủ, đúng đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ¹ năm học 2017-2018 và những năm học tiếp theo phù hợp với quy định hiện hành², phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông đề nghị UBND các xã phối hợp, cùng chỉ đạo các trường TH, THCS trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức khảo sát, xác định địa bàn thường trú của học sinh “không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn” của các trường TH, THCS trên địa bàn. Cụ thể:

1.1. Trường tổ chức khảo sát

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện đóng chân trên địa bàn các xã thuộc khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành⁴.

1.2. Địa bàn được xác định

- Địa bàn được xác định cho từng trường, theo đơn vị thôn (làng).

- Các thôn (làng) được xác định phải thuộc xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) hoặc thôn đặc biệt khó khăn quy định hiện hành⁴.

- Khoảng cách quãng đường từ các thôn (làng) được xác định đến trường nhỏ hơn 4 km đối với học sinh Tiểu học, nhỏ hơn 7 km đối với học sinh THCS.

- Quãng đường từ các thôn (làng) được xác định đến trường có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (phải qua sông, qua suối không có cầu; qua đèo, núi

¹ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

² Quyết định số 582/QĐ-TTg về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020



cao; qua vùng sạt lở đất đá, ... học sinh ở các thôn (làng) này không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, phải ở lại trường hoặc khu vực xung quanh trường để học tập một số ngày hoặc tất cả các ngày trong tuần.

2. Tổ chức khảo sát, xác định địa bàn thường trú của học sinh “không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày **do nhà xa trường** của các trường TH, THCS trên địa bàn.

2.1. Trường tổ chức khảo sát

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện đóng chân trên địa bàn các xã thuộc khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành⁴.

2.2. Địa bàn được xác định

- Địa bàn được xác định cho từng trường, theo đơn vị thôn (làng).

- Các thôn (làng) được xác định phải thuộc xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) hoặc thôn đặc biệt khó khăn quy định hiện hành⁴.

- Khoảng cách quãng đường từ các thôn (làng) được xác định đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh Tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh THCS.

3. Tổng hợp kết quả khảo sát, xác định địa bàn của đơn vị theo biểu mẫu 01, 02 gửi kèm, gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua đ/c Việt*) chậm nhất ngày **06/7/2017** bằng văn bản và theo địa chỉ Email: viết.ngoicyeu@gmail.com

Phòng Giáo dục và Đào tạo rất mong sự quan tâm phối hợp của UBND các xã. Đồng thời yêu cầu các đơn vị trường TH, THCS trực thuộc khẩn trương nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Chú ý:

- Đối với thôn có nhiều nội dung cách trở, khó khăn thì chọn theo thứ tự ưu tiên: (1) qua sông, suối không có cầu, (2) qua đèo, núi cao, (3) qua vùng sạt lở đất đá (Đã chọn ưu tiên (1) thì không chọn ưu tiên (2), ưu tiên (3)).

- Trường hợp các thôn, làng có quãng đường đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh THCS được xét cho trường hợp *nhà xa trường*.

Nơi nhận:

- UBND các xã (P/h);
- Các trường TH, THCS trực thuộc (T/h);
- Lưu VT - VP. *ST*



ỦY BAN NHÂN DÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng 7 năm 2017

V/v đề xuất địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn; do nhà xa trường.

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ- TTg, ngày 28/4/2017, của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016- 2020.

Căn cứ Công văn số .../PGD&ĐT, ngày ... tháng 7 năm 2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông về việc phối hợp rà soát, xác định địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn; do nhà xa trường được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Qua tổ chức khảo sát, xác định địa bàn thường trú của học sinh tại địa phương, UBND xã ... đề xuất địa bàn xét duyệt học sinh bán trú được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ tại trường năm học 2017-2018 và những năm tiếp theo như sau:

1. Trường hợp học sinh “không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn”: có ... thôn (có biểu 1 kèm theo).
2. Trường hợp học sinh “không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường”: có ... thôn (có biểu 2 kèm theo).

2. Địa bàn xét chọn học sinh bán trú tại trường PTDTBT TH Ngọc Lậy năm học 2016-2017 theo từng thôn đối với trường hợp nhà xa trường như sau: có biểu 1 kèm theo.

UBND xã ... đề xuất và đề nghị UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông xem xét, tổng hợp và tham mưu phê duyệt.

Trên đây là đề xuất địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn; do nhà xa trường đề nghị xét học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ tại trường ... năm học 2017-2018 và những năm tiếp theo ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (tổng hợp);
- Đảng ủy, HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã (triển khai, theo dõi);
- Trường ... (thực hiện);
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP

Xác định địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn của trường ...

(Kèm theo Công văn số /UBND, ngày /7/2017 của UBND xã...)

Biểu 1

T T	Tên trường	Địa chỉ của trường (thôn/làng, xã)	Tên địa bàn thôn/làng		Những cách trở, khó khăn cụ thể về đi lại
1	Ví dụ: Trường TH Đăk Hà	Thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	Thôn Kon Ling	Đường từ thôn Kon Ling đến trường qua sông K, không có cầu.	
			Thôn Kon Pía	Đường từ thôn Kon Pía đến trường qua đèo G, đường lầy lội vào mùa mưa.	
			Thôn Tu Mơ Rông	Đường từ thôn Tu Mơ Rông đến trường qua thôn I, thường xuyên bị sạt lở đất đá.	

Trưởng.....
HIỆU TRƯỞNG

..., ngày ... tháng 7 năm 2017
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Kèm theo Công văn số

UBND, ngày

17/2017 của UBND xã...)

TỔNG HỢP
của trường ...

Xác định địa bàn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do nhà xa trường

Biểu 2

T	Tên trường	Địa chỉ của trường (thôn/làng, xã)	Tên thôn, làng	Khoảng cách từ nhà đến trường từ 4km trở lên đối với học tiểu học và từ 7km trở lên đối với THCS	Ghi chú

Trưởng.....
HIỆU TRƯỞNG

..., ngày ... tháng 7 năm 2017
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH